

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09A-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ lũy kế, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế và không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa theo thuế suất dự tính sẽ được áp dụng cho năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được tính hoặc ghi nhận vào Báo cáo Kết quả kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả có liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc và kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09A-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

**1. Tiền**

	<b>30/06/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	336.092.263	420.985.807
Tiền gửi ngân hàng	332.285.465	4.040.805.459
<b>Cộng</b>	<b>668.377.728</b>	<b>4.461.791.266</b>

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<b>30/06/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Xi măng Dầu khí 12/9 Nghệ An	9.407.182.056	9.407.182.056
Ban điều hành dự án Thủy điện Hòa Na	2.650.762.148	2.650.762.148
Công ty CP Xây lắp Dầu khí số 1 Nghệ An	2.529.859.000	2.529.859.000
BQLĐL Dầu khí Vũng Áng Quảng Trạch	2.509.561.230	2.509.561.230
Tiền Bán Nhà Chung Cư toà nhà Dầu khí	2.250.592.977	2.250.592.977
Công ty CP Xây dựng Công Nghiệp và Dân Dụng Dầu Khí	2.106.049.522	4.409.958.516
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	30.224.798.001	32.734.359.231
<b>Cộng</b>	<b>51.678.804.934</b>	<b>56.492.275.158</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<b>30/06/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh	4.267.440.461	4.267.440.461
Công ty TNHH Xây dựng Thanh Sơn	2.427.354.500	2.427.354.500
Tổng công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	2.249.833.999	2.249.833.999
Trung tâm Công nghệ ĐT và HT việc làm - Đại học Quốc gia Hà Nội	1.691.669.667	1.691.669.667
Công ty CP Xây dựng & Đầu tư Phát triển Hạ tầng số 6	1.279.356.479	1.279.356.479
Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí số 1	1.000.000.000	1.000.000.000
Các khoản trả trước cho người bán khác	26.510.770.661	26.560.770.661
<b>Cộng</b>	<b>39.426.425.767</b>	<b>39.476.425.767</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MÃ SỐ B 09A-DN**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<b>30/06/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cho vay tính lãi		
<i>Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí số 1 Nghệ An</i>	7.353.069.383	7.353.069.383
<i>Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An</i>	18.029.000.000	18.029.000.000
<i>Công ty CP Xây dựng Hạ tầng Dầu khí Nghệ An</i>	4.208.088.307	4.208.088.307
<i>Công ty CP Đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An</i>	3.880.051.444	3.880.051.444
<i>Công ty CP PVLAND</i>	2.465.823.499	2.465.823.499
<i>Cho vay các đối tượng khác</i>	5.644.649.775	5.744.649.775
<b>Cộng</b>	<b><u>41.580.682.408</u></b>	<b><u>41.680.682.408</u></b>

**5. Phải thu khác**

	<b>30/06/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng	10.728.470.642	10.645.922.709
Phải thu các nhà thầu phụ dự án KCN Hoàng Mai	68.133.210.193	68.133.210.193
Phải thu tiền nghĩa vụ của các công ty con	2.473.400.067	2.167.458.067
Các khoản ứng trước, chi hộ đơn vị thi công	122.597.311.127	122.540.271.650
Phải thu về chuyển nhượng Cổ phần	27.661.520.000	23.917.148.000
Cách khoản phải thu khác	10.526.574.369	4.224.776.027
<b>Cộng</b>	<b><u>242.120.486.398</u></b>	<b><u>231.628.786.646</u></b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Phải thu về bán Cổ phần {i}	159.745.506.000	165.662.044.000
<b>Cộng</b>	<b><u>159.745.506.000</u></b>	<b><u>165.662.044.000</u></b>

{i} Trong năm 2015, Công ty bán cổ phần tại Công ty cổ phần Xi măng Dầu khí Nghệ An (PX1) cho Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai. Tiền bán cổ phần được thanh toán trong vòng 15 năm, mỗi năm 12 kỳ, mỗi kỳ là 1 tháng, số tiền hàng kỳ là 986.083.000 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B 09A-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**6. Nợ xấu**

	30/06/2016			01/01/2016		
	Giá gốc	Giá trị	Quá hạn	Giá gốc	Giá trị	Quá hạn
	VND	có thể thu hồi VND	thanh toán	VND	có thể thu hồi VND	thanh toán
Công ty CP Đầu tư Dầu khí VIP Việt Nam	68.133.210.193	68.133.210.193	Trên 3 năm	68.133.210.193	68.133.210.193	Từ 2-3 năm
Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	16.243.627.096	16.243.627.096	Trên 3 năm	16.243.627.096	16.243.627.096	Từ 2-3 năm
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí số 1 Nghệ An	17.013.433.300	17.013.433.300	Trên 3 năm	17.013.433.300	17.013.433.300	Từ 2-3 năm
Công ty CP Xây dựng Hạ tầng Dầu khí Nghệ An	11.613.167.663	11.613.167.663	Trên 3 năm	11.613.167.663	11.613.167.663	Từ 2-3 năm
BDH Dự án NM xi măng 12/9 Anh Sơn	9.961.517.506	9.961.517.506	Trên 3 năm	9.961.517.506	9.961.517.506	Từ 2-3 năm
Công ty CP XM dầu khí 12/9 Nghệ An	8.036.087.000	8.036.087.000	Trên 3 năm	8.036.087.000	8.036.087.000	Trên 3 năm
Tổng Công ty hợp tác kinh tế Việt Lào	4.500.000.000	4.500.000.000	Trên 3 năm	4.500.000.000	4.500.000.000	Từ 2-3 năm
Ban Điều hành dự án thủy điện Hòa Na	2.650.762.148	2.650.762.148	Trên 3 năm	2.650.762.148	2.650.762.148	Từ 2-3 năm
Tiền Bán Nhà Chung Cư toà nhà dầu khí	2.250.592.977	2.250.592.977	Trên 3 năm	2.250.592.977	2.250.592.977	Từ 2-3 năm
BQLDL Dầu khí Vũng Áng Quảng Trạch	2.509.561.230	2.509.561.230	Trên 3 năm	2.509.561.230	2.509.561.230	Từ 2-3 năm
Ký túc xá Đại học Vinh	2.529.859.000	2.529.859.000	Trên 3 năm	2.529.859.000	2.529.859.000	Từ 2-3 năm
Công trình khí hóa lỏng	2.509.361.230	2.509.361.230	Trên 3 năm	2.509.361.230	2.509.361.230	Từ 2-3 năm
Phan Mạnh Hùng	2.000.000.000	2.000.000.000	Trên 3 năm	2.000.000.000	2.000.000.000	Từ 2-3 năm
Công ty CP Đầu tư đô thị Dầu khí Cửa Lò	1.274.875.901	1.274.875.901	Trên 3 năm	1.274.875.901	1.274.875.901	Từ 2-3 năm
Công ty Cổ phần T&T	1.072.685.791	1.072.685.791	Trên 3 năm	1.072.685.791	1.072.685.791	Từ 2-3 năm
Các đối tượng khác	24.034.691.497	24.034.691.497	Trên 3 năm	13.855.675.139	13.855.675.139	Từ 2-3 năm
<b>Cộng</b>	<b>176.333.432.532</b>	<b>176.333.432.532</b>		<b>166.154.416.174</b>	<b>166.154.416.174</b>	

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B 09A-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**7. Hàng tồn kho**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.939.882.672	-	2.939.882.672	-
Công cụ, dụng cụ	113.222.867	-	113.222.867	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	72.694.479.322	-	72.600.842.958	-
Thành phẩm	1.597.332.798	-	1.597.332.798	-
Hàng hoá	2.991.767.878	-	2.991.767.878	-
<b>Cộng</b>	<b>80.336.685.537</b>	<b>-</b>	<b>80.243.049.173</b>	<b>-</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B 09A-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 01/01/2016	16.034.141.288	8.932.083.365	944.454.604	5.885.691.897	6.975.984.788	38.772.355.942
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>16.034.141.288</b>	<b>8.932.083.365</b>	<b>944.454.604</b>	<b>5.885.691.897</b>	<b>6.975.984.788</b>	<b>38.772.355.942</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 01/01/2016	6.115.263.189	7.155.211.637	944.454.604	4.083.487.596	5.104.165.009	23.402.582.035
Khấu hao trong kỳ	53.056.722	5.723.990	-	510.664.182		569.444.894
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>6.168.319.911</b>	<b>7.160.935.627</b>	<b>944.454.604</b>	<b>4.594.151.778</b>	<b>5.104.165.009</b>	<b>23.972.026.929</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2016	9.918.878.099	1.776.871.728	-	1.802.204.301	1.871.819.779	15.369.773.907
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>9.865.821.377</b>	<b>1.771.147.738</b>	<b>-</b>	<b>1.291.540.119</b>	<b>1.871.819.779</b>	<b>14.800.329.013</b>

Giá trị còn lại của tài sản cầm cố, thế chấp cho các khoản vay của ngân hàng tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2016 là 1.551.969.180 đồng (tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 là 1.733.605.543 đồng).

Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2016 là 7.649.495.754 đồng (tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 là 4.488.483.711 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09A-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2016	1.496.038.220	1.496.038.220
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>1.496.038.220</b>	<b>1.496.038.220</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2016	1.147.776.664	1.147.776.664
Khấu hao trong kỳ	139.304.622	139.304.622
<b>Tại ngày 30/06/2016</b>	<b>1.287.081.286</b>	<b>1.287.081.286</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2016	<b>348.261.556</b>	<b>348.261.556</b>
Tại ngày 30/06/2016	<b>208.956.934</b>	<b>208.956.934</b>

**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Dự án khu nhà ở liền kề và khách sạn tại Quỳnh Hợp	1.015.007.615	1.015.007.615
Các dự án khác	75.105.955	75.105.955
<b>Cộng</b>	<b>1.090.113.570</b>	<b>1.090.113.570</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
BQLĐL Dầu khí Vũng Áng Quảng Trạch	47.884.299.748	47.884.299.748
Công ty CP Xi măng Dầu khí Nghệ An	36.414.704.400	36.414.704.400
Trường ĐH Vinh	3.113.866.000	3.113.866.000
Công ty CP Khoáng sản Xây dựng Dầu khí NA	2.950.000.000	2.950.000.000
Công ty CP Tuấn Anh	2.610.000.000	-
Các khoản người mua trả tiền trước khác	32.139.589.084	31.939.589.084
<b>Cộng</b>	<b>125.112.459.232</b>	<b>122.302.459.232</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09A-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**12. Đầu tư vào công ty con**

	30/06/2016				01/01/2016			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	CP	VND	VND	VND	CP	VND	VND	VND
Công ty CP Đầu tư và Du lịch Dầu khí Nghệ An	1.878.525	54.450.000.000	-	-	1.878.525	54.450.000.000	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Hà Tĩnh	68.193	681.927.274	-	-	68.193	681.927.274	-	-
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Nghệ An	35.000	350.000.000	-	-	35.000	350.000.000	-	-
<b>Cộng</b>		<b>55.481.927.274</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>55.481.927.274</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 cần được trình bày và được xác định giá trị hợp lý trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp và số lượng cổ phiếu mà công ty đang nắm giữ. Tuy nhiên do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty này tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 chưa thể xác định được để trình bày trên thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Thông tin chi tiết về các công ty con:

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Hoạt động chính
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch dầu khí Nghệ An	Nghệ An	99,00%	99,00%	Kinh doanh bất động sản, khách sạn, nhà hàng, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp dầu khí Hà Tĩnh	Nghệ An	35,12%	51,00%	Xây dựng nhà, công trình giao thông thủy lợi
3	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng dầu khí Nghệ An	Nghệ An	23,86%	51,00%	Xây dựng nhà, đầu tư khu đô thị.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

**MẪU SỐ B 09A-DN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**13. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết**

	30/06/2016				01/01/2016			
	Số lượng CP	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Số lượng CP	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
<b>Công ty liên kết</b>								
Công ty CP Đầu tư Đô thị Dầu khí Cửa Lò (i)	127.488	1.274.875.901	-	-	127.488	1.274.875.901	-	-
<b>Công ty liên doanh</b>								
Công ty CP Đầu tư Đô thị Dầu khí Quang Trung (ii)		10.500.019.800	-	-		10.500.019.800	-	-
<b>Cộng</b>		<b>11.774.895.701</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>11.774.895.701</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 cần được trình bày và được xác định giá trị hợp lý trên cơ sở giá niêm yết của cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ. Tuy nhiên do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty này tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 chưa thể xác định được để trình bày trên thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

- (i) Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị dầu khí Cửa Lò có vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 220 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An là 49%. Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, Công ty chưa góp đủ vốn theo tiến độ. Tỷ lệ góp vốn thực tế của Công ty là 0,58%. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2016 theo thông báo của Cục thuế tỉnh Nghệ An công ty đã ngừng hoạt động.
- (ii) Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An với Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Dầu khí Quang Trung để thực hiện Đầu tư Dự án Cải tạo khu A - Khu chung cư Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với tổng số vốn đầu tư của dự án là 935,4 tỷ đồng. Việc đầu tư góp vốn được thực hiện theo từng giai đoạn, trong đó giai đoạn 01 Công ty góp vốn với tỷ lệ là 17,5%, tương ứng với 10.500.019.800 đồng. Các giai đoạn góp vốn tiếp theo sẽ phụ thuộc vào tiến độ dự án và theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B 09A-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Công ty CP Thiết bị Phụ tùng	34.406.131.250	34.406.131.250	34.406.131.250	34.406.131.250
Công ty CP Thi công cơ giới và Lắp máy dầu khí	12.095.878.785	12.095.878.785	12.095.878.785	12.095.878.785
Công ty CP Đầu tư Xây dựng E CON	6.048.450.498	6.048.450.498	6.048.450.498	6.048.450.498
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền trung	4.211.247.736	4.211.247.736	4.211.247.736	4.211.247.736
Công ty CP Đầu Tư Xây lắp Dầu Khí Số 1	12.919.128.348	12.919.128.348	12.919.128.348	12.919.128.348
Công ty CP ĐT Xây dựng Bạch Đằng TMC	4.069.236.874	4.069.236.874	4.069.236.874	4.069.236.874
BĐHDA Thủy điện Hòa Na	3.360.596.089	3.360.596.089	3.360.596.089	3.360.596.089
Phải trả nhà cung cấp khác	67.571.961.376	67.571.961.376	67.833.657.291	67.571.961.376
<b>Cộng</b>	<b>144.682.630.956</b>	<b>144.682.630.956</b>	<b>144.944.326.871</b>	<b>144.682.630.956</b>
<b>b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
Công ty CP Thiết bị Phụ tùng	34.406.131.250	34.406.131.250	34.406.131.250	34.406.131.250
Công ty CP Thi công cơ giới và Lắp máy dầu khí	12.095.878.785	12.095.878.785	12.095.878.785	12.095.878.785
Công ty CP Đầu tư Xây dựng E CON	6.048.450.498	6.048.450.498	6.048.450.498	6.048.450.498
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền trung	4.211.247.736	4.211.247.736	4.211.247.736	4.211.247.736
Công ty CP Đầu Tư Xây lắp Dầu Khí Số 1	5.755.894.698	5.755.894.698	5.755.894.698	5.755.894.698
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	4.069.236.874	4.069.236.874	4.069.236.874	4.069.236.874
BĐHDA thủy điện Hòa Na	3.360.596.089	3.360.596.089	3.360.596.089	3.360.596.089
Các đối tượng khác	31.016.386.652	31.016.386.652	31.016.386.652	31.016.386.652
<b>Cộng</b>	<b>100.963.822.582</b>	<b>100.963.822.582</b>	<b>100.963.822.582</b>	<b>100.963.822.582</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY  
XÂY LẮP DẦU KHÍ NGHỆ AN  
Số 7, Đường Quang Trung, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
Cho kỳ hoạt động từ  
ngày 01/01/2016 đến 30/06/2016

MẪU SỐ B 09A-DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	30/06/2016	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	01/01/2015
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	4.418.832.994	14.545.455	60.000.000	4.464.287.539
Thuế thu nhập cá nhân	151.507.583	-	-	151.507.583
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	2.260.004.500	263.224.500	462.573.000	2.459.353.000
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.802.024.946	695.122.891	-	8.106.902.055
<b>Cộng</b>	<b>15.645.370.023</b>	<b>972.892.846</b>	<b>522.573.000</b>	<b>15.182.050.177</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO) MẪU SỐ B 09A-DN**  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ(TIẾP THEO)**

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí sản xuất kinh doanh	6.077.673.317	6.077.673.317
Chi phí lãi vay	24.055.150.647	24.055.150.647
<b>Cộng</b>	<b>30.132.823.964</b>	<b>30.132.823.964</b>

**17. Phải trả khác**

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	244.976.628	243.132.628
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm TN	10.117.581.276	9.144.935.601
Các khoản phải trả, phải nộp khác	75.424.447.325	70.407.624.320
- Phải trả về mua cổ phần	15.777.368.000	11.832.996.000
- Phải trả các khoản chi hộ	56.014.306.925	56.014.306.925
- Các khoản phải trả khác	3.632.772.400	2.560.321.395
<b>Cộng</b>	<b>85.787.005.229</b>	<b>79.795.692.549</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Phải trả về mua cổ phần	155.766.316.410	161.682.854.410
IDICO Long Sơn	5.919.758.444	5.919.758.444
Kinh phí đào tạo	5.950.696.918	5.950.696.918
Phải trả dài hạn khác	632.996.470	632.996.470
<b>Cộng</b>	<b>168.269.768.242</b>	<b>174.186.306.242</b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
- Phải trả các khoản chi hộ	52.063.942.111	52.063.942.111
- Các khoản phải trả khác	1.898.342.097	1.898.342.097
<b>Cộng</b>	<b>53.962.284.208</b>	<b>53.962.284.208</b>

{i} Theo Hợp đồng về chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí Nghệ An giữa Công ty và Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai, toàn bộ số tiền thu được từ chuyển nhượng này sẽ được trả dần cho Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Việc trả tiền tiền cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam sẽ theo tiến độ Công ty thu tiền từ Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Phát Vissai. Trong đó, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư khu công nghiệp Dầu khí – IDICO Long Sơn thu hồi khoản này).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)**

MẪU SỐ B 09A-DN

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	30/06/2016		Trong kỳ		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả
	VND	năng trả nợ VND	VND	VND	VND	năng trả nợ VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (i)	309.345.221	309.345.221	-	3.694.395.757	4.003.740.978	4.003.740.978
Ngân hàng TMCP Đại Dương - CN Vinh (ii)	6.192.073.924	6.192.073.924	-	-	6.192.073.924	6.192.073.924
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Nghệ An (iii)	9.266.784.613	9.266.784.613	-	-	9.266.784.613	9.266.784.613
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Thanh Hóa (iv)	2.939.354.716	2.939.354.716	-	-	2.939.354.716	2.939.354.716
Tổng công ty CP Xây lắp Dầu Khí Việt Nam (v)	22.623.638.889	22.623.638.889	-	-	22.623.638.889	22.623.638.889
Vay cá nhân (vi)	38.673.127.668	38.673.127.668	4.548.000.000	5.692.345.221	39.817.472.889	39.817.472.889
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>80.004.325.031</b>	<b>80.004.325.031</b>	<b>4.548.000.000</b>	<b>9.386.740.978</b>	<b>84.843.066.009</b>	<b>84.843.066.009</b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nghệ An theo các hợp đồng số 01/2010/HĐ, số 02/2010/HĐ, số 03/2010/HĐ, số 04/2010/HĐ và 01/2009/HĐ để phục vụ dự án Đầu tư thiết bị thi công xây lắp của Công ty. Thời hạn vay dưới 5 năm, lãi suất vay là 15%/năm và thay đổi theo quy định của Ngân hàng. Thế chấp tài sản được hình thành từ vốn vay và vốn tự có đã đầu tư vào dự án.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Vinh theo hợp đồng tính dụng ngắn hạn số 0005/2013/HDDTD1-OCEANBANK 17 ngày 5 tháng 2 năm 2013 với số tiền cho vay là 12.300.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, lãi suất vay áp dụng là 15%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Nợ gốc trả hết trong vòng 12 tháng, trả lãi vào ngày 08 hàng tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị tài sản thế chấp của bên vay tiền là 9.000.146.946 đồng.